

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY- TỈNH THỪA THIÊN HUẾ.

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, các Điều 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 107/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Ngô Việt L, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Thôn X, xã TP, thị xã HT, tỉnh TTH.

- Chị Nguyễn Thị Hoài N, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Số nhà X, xóm X, thôn LT, phường PT, thành phố H, tỉnh TTH.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2023.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Anh Ngô Việt L và chị Nguyễn Thị Hoài N đăng ký kết hôn vào ngày 17/5/2011 tại Ủy ban nhân dân xã TP, thị xã HT, tỉnh TTH trên cơ sở tự nguyện nên quan hệ hôn nhân giữa anh Ngô Việt L và chị Nguyễn Thị Hoài N là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, sống với nhau không hạnh phúc, hai vợ chồng đã sống ly thân lâu nay, hiện tại tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn, đoàn tụ được.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Ngô Việt L và chị Nguyễn Thị Hoài N đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, việc thuận tình ly hôn giữa anh Ngô Việt L và chị Nguyễn Thị Hoài N là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật,

không trái đạo đức xã hội. Do đó, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Ngô Viết L và chị Nguyễn Thị Hoài N.

[2]. Về con chung và việc nuôi con: Anh Ngô Viết L và chị Nguyễn Thị Hoài N công nhận vợ chồng có 01 người con chung là Ngô Viết Gia H, sinh ngày 13/5/2012. Hai bên thỏa thuận giao cho chị Nguyễn Thị Hoài N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ngô Viết Gia H, anh Ngô Viết L cấp dưỡng tiền nuôi cháu Ngô Viết Gia H mỗi tháng 1.500.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Ngô Viết Gia H trưởng thành (từ đủ 18 tuổi);

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Anh Ngô Viết L và chị Nguyễn Thị Hoài N trình bày không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Ngô Viết L và chị Nguyễn Thị Hoài N trình bày không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Ngô Viết L và chị Nguyễn Thị Hoài N thuận tình ly hôn.

- **Về con chung và việc nuôi con:** Anh Ngô Viết L và chị Nguyễn Thị Hoài N công nhận vợ chồng có 01 người con chung là Ngô Viết Gia H, sinh ngày 13/5/2012. Hai bên thỏa thuận giao cho chị Nguyễn Thị Hoài N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ngô Viết Gia H, anh Ngô Viết L cấp dưỡng tiền nuôi cháu Ngô Viết Gia H mỗi tháng 1.500.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Ngô Viết Gia H trưởng thành (từ đủ 18 tuổi);

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Hoài N có đơn yêu cầu thi hành án, anh Ngô Viết L không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ khoản tiền cấp dưỡng nuôi con định kỳ thì phải chịu khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- **Về tài sản chung:** Anh Ngô Viết L và chị Nguyễn Thị Hoài N trình bày không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Anh Ngô Viết L và chị Nguyễn Thị Hoài N trình bày không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: là 300.000 đồng, anh Ngô Viết L và chị Nguyễn Thị Hoài N mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí là 150.000 đồng mà anh Ngô Viết L đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003897 ngày 21/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HT, tỉnh TTH và số tiền tạm ứng lệ phí là 150.000 đồng mà chị Nguyễn Thị Hoài N đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

AA/2021/0003898 ngày 21/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HT, tỉnh TTH.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh TT. Huế;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Chi cục THADS thị xã Hương Thủy;
- UBND xã Thủy Phù (ĐKKH ngày 17/5/2011);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Mai Văn Phú